

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỌ DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHTT

Thọ Dân, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn, triển khai các nội dung, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn xã Thọ Dân.

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng Ủy;
- Thường trực UBND;
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Các ông Thôn trưởng,
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành các nội dung, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 2786/UBND-VHTT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Triệu Sơn về hướng dẫn, triển khai các nội dung, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 4649/UBND-VHTT ngày 8 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tài liệu hướng dẫn thực hiện, đánh giá, thẩm định, thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số và hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số hàng năm. Chủ tịch UBND xã Thọ Dân ban hành nội dung hướng dẫn, triển khai các chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn xã Thọ Dân, như sau:

I. Các nội dung, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

1. Nội dung, chỉ tiêu

- Nội dung, chỉ tiêu về Chính quyền số: gồm 11 chỉ tiêu
 - Nội dung, chỉ tiêu về Kinh tế số: gồm 06 chỉ tiêu
 - Nội dung, chỉ tiêu về Xã hội số: gồm 12 chỉ tiêu
 - Nội dung, chỉ tiêu về Hạ tầng số: gồm 08 chỉ tiêu
- (có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Điều kiện để công nhận xã hoàn thành nội dung, chỉ tiêu chuyển đổi số, cụ thể như sau:

- Xã được công nhận chuyển đổi số phải đạt toàn bộ nội dung chỉ tiêu được giao trong năm tại mục 1 nêu trên;
- Chỉ số xếp hạng mức độ chuyển đổi số: Đạt từ 70% số điểm Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã trở lên và thuộc top đầu trong bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã tại các địa phương.

3. Tài liệu minh chứng

- Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, mô hình chuyển đổi số cấp xã, được giao theo ngành, lĩnh vực, chuyên môn phụ trách.

- Tài liệu minh chứng kết quả của các nội dung, chỉ tiêu kèm theo (tài liệu: file video, âm thanh, văn bản, ...).

+ Tài liệu kiểm chứng (báo cáo, kế hoạch, thông báo, quyết định...) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, hoặc các tài liệu kiểm chứng khác đủ độ tin cậy (nếu có) file video, âm thanh,... để chứng minh số liệu báo cáo của từng chỉ tiêu.

+ Đối với các chỉ tiêu không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng theo yêu cầu, các cá nhân, bộ phận được giao giải trình rõ về số liệu báo cáo và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin giải trình.

II. Trình tự đánh giá, công nhận kết quả

1. Tự đánh giá của xã

Căn cứ các nội dung, chỉ tiêu theo mục 1 và Phụ lục chi tiết phân công nhiệm vụ tại Công văn này.

- Các cá nhân, bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ, rà soát chỉ tiêu của mình được phân công, để kịp thời triển khai các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung, mô hình chuyển đổi số năm 2023 đến năm 2025.

- Định kỳ 3 tháng trong năm. Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện đánh giá tiến độ kết quả chuyển đổi số của đơn vị thông qua việc kiểm tra các nội dung chuyển đổi số đã giao cá nhân, bộ phận theo nội dung được phân công, tại văn bản này. Giao cho Công chức Văn phòng Thống kê làm đầu mối tổng hợp và báo cáo kết quả.

- Năm 2023, trước ngày 10 tháng 12; năm 2024, trước ngày 10/11/2024, Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số của xã. Các cá nhân, bộ phận chuyên môn theo nội dung chuyển đổi số được phân công, tại văn bản này, gửi tài liệu minh chứng (*theo mục 3 gồm 2 bộ tài liệu kiểm chứng*) về Văn phòng UBND xã, qua đồng chí Kiều Thị Tuyết để tổng hợp xây dựng báo cáo chung theo của từng nội dung, chỉ tiêu gửi hồ sơ điện tử trình UBND cấp huyện thẩm định.

2. Thẩm định, đánh giá của các cấp, ngành.

- Trên cơ sở văn bản, hồ sơ của UBND xã đề nghị thẩm định, đánh giá kết quả chuyển đổi số cho xã. UBND cấp huyện thực hiện thẩm định, đánh giá các nội dung, chỉ tiêu theo mô hình chuyển đổi số cấp xã.

- Gửi hồ sơ để Thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh phụ trách và Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện thẩm tra, đánh giá.

- Thẩm tra, đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông Trên cơ sở Báo cáo của cấp huyện, cấp xã và các hồ sơ, tài liệu minh chứng; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm tra, đánh giá độc lập các nội dung, chỉ tiêu theo mục 1, công văn này.

- Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả chuyển đổi số Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp hồ sơ, tài liệu xin ý kiến thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh phụ trách địa phương để trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả cho xã hoàn thành mức độ cơ bản chuyển đổi số.

III. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng thống kê:

- Là đầu mối, đơn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và hồ sơ theo quy định.

- Tổng hợp hồ sơ; tham mưu BCD CDS xã sơ kết, tổng kết đánh giá tiến độ chuyển đổi số xã.

- Tham mưu báo cáo hồ sơ, kết quả;

- Tổng hợp, gửi hồ sơ báo cáo thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, tỉnh phụ trách và phối hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện thẩm tra, đánh giá.

2. Văn hóa xã hội.

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào việc xây dựng mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan, lồng ghép, tuyên truyền các chương trình, chỉ tiêu chuyển đổi số để hoàn thành tốt Kế hoạch chung.

3. Kế toán - Tài chính

- Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Pháp luật để thực hiện các dự án, nhiệm vụ cụ thể các nội dung chuyển đổi số

- Hướng dẫn, hồ sơ thanh quyết toán nội dung kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Các cá nhân, Ban, ngành thuộc xã :

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí, được phân công phụ trách.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại văn bản này; tham mưu, đề xuất phương án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhằm thúc đẩy triển khai chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm và hướng dẫn về các nội dung chuyển đổi số cấp xã, c thuộc lĩnh vực, ngành quản lý;

- Phối hợp chặt chẽ với Văn hóa thông tin, Văn phòng, bộ phận chuyên môn và các đơn vị liên quan hỗ trợ trong quá trình triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

5. Các doanh nghiệp viễn thông, Bưu điện xã:

Hỗ trợ các cá nhân, Ban, ngành thực hiện đảm bảo các tiêu chí thuộc lĩnh vực, nội dung mà đơn vị liên quan.

Chủ động nghiên cứu, tư vấn, đề xuất cung cấp các giải pháp, ứng dụng công nghệ số, sản phẩm công nghệ mới phù hợp với điều kiện của từng thôn, địa phương để tạo nền tảng, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Đảm bảo hạ tầng băng rộng cáp quang, phủ sóng di động mạng 3G, 4G, 5 G đến các hộ gia đình.

6. Các trường thôn:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung, chỉ tiêu trong văn bản này, phối hợp với UBND xã, các Ban, ngành chức năng triển khai các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn thôn.

Chủ động thông tin, tuyên truyền đến nhân dân trên địa bàn thôn các Kế hoạch và kết quả triển khai của chính quyền địa phương về chuyển đổi số.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các ban, ngành, Đoàn thể xã

- Nhằm tạo sự đồng thuận và sự vào cuộc của toàn dân đối với việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã, các ban, ngành, đoàn thể xã chỉ đạo cấp cơ sở, toàn thể hội viên, đoàn viên và toàn dân đồng lòng, chung sức thực cùng chính quyền địa phương thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có các giải pháp điều chỉnh thích hợp.

Tổ chức phổ biến, quán triệt trong các buổi họp giao ban định kỳ của Tổ chức về chủ trương, nghị quyết của Đảng về chuyển đổi số, sự cần thiết phải chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trong thời đại mới.

Trên đây là nội dung hướng dẫn, triển khai các chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn xã Thọ Dân. Đề nghị các cá nhân, bộ phận, ban ngành, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện. Khuyến khích các cá nhân, Ban ngành, tổ chức, nếu đủ điều kiện về các nội dung và chỉ tiêu Chuyển đổi số cấp được giao thì thực hiện hoàn thiện sớm hồ sơ, tài liệu, báo cáo gửi về Bộ phận đầu mối, để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND xã ;
- Ban TV Đảng ủy, MTTQ, BCD CDS;
- Các ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VP. VH TT.

CHỦ TỊCH

Lê Công thân

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHTT ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND xã Thọ Dân)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	2023	2024	2025	Chủ trì (hướng dẫn đơn đốc, hoàn thành chỉ tiêu)	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	Chính quyền số							
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	có	có	có	- Chủ trì: VP HĐND-UBND - Xây dựng và ban hành Kế hoạch giai đoạn và hàng năm tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số, trong đó xác định cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu và các nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện. - Hàng năm, có báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó nêu rõ số chỉ tiêu đạt, chỉ tiêu chưa đạt, thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu.	- Kế hoạch giai đoạn; Kế hoạch hàng năm. - Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh (thể hiện 100% các văn bản đến, văn bản phát hành, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ, tài liệu mật theo quy định) được trao đổi, xử lý, ký số trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh). Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 169/QĐUBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh;	Báo cáo hàng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND 100% các văn bản đến, văn bản phát hành, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ, tài liệu mật theo quy định) được trao đổi, xử lý, ký số trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh. Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021;	Báo cáo hàng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	

						Quyết định số 169/QĐUBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh;		
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VP HỖND-UBND Thực hiện theo Công văn số 917/VP-CNTT ngày 12/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cung cấp biểu mẫu báo cáo kết quả, thẩm định, thẩm tra, công nhận hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số cấp xã về thư điện tử công vụ. Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 169/QĐUBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh;		
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VP HỖND-UBND Thực hiện theo Công văn số 222/HCC-HCQT ngày 13/6/2023 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả, thẩm định, thẩm tra công nhận hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số cấp xã Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 169/QĐUBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh;		
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	70%	75%	80%	- Chủ trì: VP HỖND-UBND Thực hiện theo Công văn số 222/HCC-HCQT ngày 13/6/2023 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021		
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân.	Kênh giao tiếp	có	có	Có	- Chủ trì: VHXH, Văn phòng Sử dụng các ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...). Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021;	- Liệt kê trong báo cáo các đường link đến các ứng dụng của cấp xã để giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân	
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	- Chủ trì: VP HỖND-UBND; Triển khai thực hiện theo hướng dẫn sử dụng của các đơn vị chủ quản về các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung. Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021;	- Liệt kê các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung. - Báo cáo đánh giá tình hình sử dụng các sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương, có số liệu chứng minh.	
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông	Cung cấp đầy đủ thông	Cung cấp đầy đủ thông	- Chủ trì: Văn phòng;VHXH - Thực hiện cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Chương II Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. - Thực hiện bảo đảm hoạt động cung cấp thông	- Cung cấp địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị. - Cung cấp các văn bản: Quyết định thành lập Ban biên tập, Quy chế hoạt động. - Thống kê tổng hợp tin, bài, hình	

	và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.		tin theo quy định	tin theo quy định	tin theo quy định	tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Chương IV Nghị định số 42/20 Quyết định số 942/QĐTTg ngày 15/6/2021; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	ảnh, video đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử	
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: Văn hóa xã hội ; Văn Phòng - Xây dựng kế hoạch tổ chức Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan. - Tổ chức triển khai các hội nghị, lớp hoặc cử cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo, các Hội nghị, lớp tập huấn do các cơ quan có thẩm quyền triệu tập. Quyết định số 146/QĐTTg ngày 28/01/2022 ; Kế hoạch số 53/KHUBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh; 2467/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện;	- Kế hoạch tổ chức Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan. - Công văn triệu tập, cử cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo, các Hội nghị, lớp tập huấn; các hình ảnh, video, tài liệu minh chứng việc tổ chức thực hiện.	
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nền tảng	Triển khai sử dụng	Triển khai sử dụng	Triển khai sử dụng	Chủ trì: Trạm y tế Y tế ; VP HĐND-UBND		
2	Kinh tế số							
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VHXH; VP HĐND-UBND - Xây dựng kế hoạch tổ chức Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan. - Tổ chức triển khai các hội nghị, lớp hoặc cử cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo, các Hội nghị, lớp tập huấn do các cơ quan có thẩm quyền triệu tập Kế hoạch số 195/KHUBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 6277/KHUBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện	- Kế hoạch tổ chức Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan. - Công văn triệu tập, cử cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo, các Hội nghị, lớp tập huấn; các hình ảnh, video, tài liệu minh chứng việc tổ chức thực hiện.	

2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...).	%	100%	100%	100%	- Chủ trì : Địa chính NN ; VP HĐND-UBND Thực hiện theo Công văn số 2848/SNN&PTNT-QLCL ngày 13/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Kế hoạch số 195/KHUBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 6277/KHUBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: Địa chính NN ; VP HĐND-UBND Thực hiện theo Công văn số 1615/SCT-XNK ngày 14/6/2023 của Sở Công thương về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Quyết định số 1813/QĐ -TTg ngày 28/10/2021; KH số 106/KH -UBND ngày 12/4/2022	
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	60%	70%	80%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND; KTTC Thực hiện theo Công văn số 797a/THH-NSKSNB ngày 13/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	60%	70%	80%	- Chủ trì: VP HĐND , PH VHLĐTBXH , CC TCKT, CB thuế Danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn có sử dụng hợp đồng điện tử (theo mẫu 2.5)	
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	60%	70%	80%	- Chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND; ph VHXH; TCKT Các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh, quản lý của các doanh nghiệp: Quản trị tổng hợp (Quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, Quản trị khách hàng,...), Kế toán, Thương mại điện tử, Hóa đơn điện tử, Chữ ký số, Hợp đồng điện tử, Sản xuất, Hạ tầng & quản lý thông tin, ...	Danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, trong đó thể hiện cụ thể việc sử dụng các nền tảng số của các doanh nghiệp (theo mẫu số 2.6)
3	Xã hội số	%	60%	70%	80%		
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	60%	70%	80%	- Chủ trì: VH-XH - Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. - Đăng tải các bài tuyên truyền trên Trang TTĐT; phát trên hệ thống đài truyền thanh; qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo để thông tin,	- Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện - Tài liệu nội dung để thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân.

						tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn.		
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	65%	70%	80%	- Chủ trì: VP HĐND , PH VHLĐTBXH , CC TCKT, CB thuế Thực hiện theo Công văn số 797a/THH-NSKSNB ngày 13/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.		
3.3	Người dân được thông tin, tuyên truyền để bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng.	Tin, bài	Có nội dung tuyên truyền, hội nghị	Có nội dung tuyên truyền, hội nghị	Có nội dung tuyên truyền , hội nghị	- Chủ trì: VXXH, VP HĐND-UBND Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên điện thoại di động thông minh (Theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn số 3097/BTTTT-THH ngày 29/7/2022 của Bộ TTTT về việc phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân; trong đó, có hướng dẫn cài đặt Ứng dụng CmSafe).	Danh sách thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản (theo mẫu số 3.3)	
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	%	65%	70%	0%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND ph VHTT Thông tin, tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh; rà soát, thống kê số lượng dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	Danh sách dân số trưởng thành có điện thoại thông minh (theo mẫu số 3.3)	
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	95%	100%	100%	-- Chủ trì: Y tế; VP HĐND-UBND Thực hiện theo Công văn số 2579/SYT-VP ngày 21/6/2023 của Sở Y tế về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh		
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	%	10%	20%	30%	- Chủ trì: Y tế; VP HĐND-UBND Thực hiện theo Công văn số 2579/SYT-VP ngày 21/6/2023 của Sở Y tế về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh		
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: Nhà trường Thực hiện theo Công văn số 1908/SGDDT-VP ngày 23/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.		

	mở.						
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	50%	100%	100%	- Chủ trì: Nhà trường Thực hiện theo Công văn số 1908/SGDDĐT-VP ngày 23/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 2559/SLĐTBOXH-GDNN ngày 14/6/2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử.	%	50%	100%	100%	- Chủ trì: Công an xã Thực hiện theo Công văn số 2705/CAT-PV01 ngày 30/8/2023 của Công an tỉnh về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	30%	40%	50%	Chủ trì: VP HĐND-UBND Thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; Phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp trong việc cung cấp, cài đặt chữ ký số cho người dân; rà soát, thống kê số lượng dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	20%	30%	50%	Chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND Thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn người dân độ tuổi trưởng thành trở lên có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Cung cấp danh sách thống kê số lượng dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến (theo mẫu số 3.3).
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	60%	70%	90%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND; Ph TCKT Thực hiện theo Công văn số 1615/SCT-XNK ngày 14/6/2023 của Sở Công thương về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn triển khai và các biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được giao tại số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
4	Hạ tầng số						
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VHXXH;VP HĐND-UBND; Doanh nghiệp viễn thông; Tăng cường thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông rà soát triển khai xây dựng hạ tầng viễn thông tại các khu vực dân cư chưa có cáp quang, chưa được phủ sóng thông tin di động.	- Danh sách các hộp cáp quang có xác nhận của các doanh nghiệp viễn thông; danh sách các trạm thông tin di động BTS trên địa bàn (theo mẫu số 4.1).
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp	Hệ thống	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	- Chủ trì: VP HĐND-UBND Triển khai thực hiện phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	- Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ. - Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã thực hiện phương án đảm bảo

	độ đã được phê duyệt.						an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.	%	100%	100%	100%	- Chủ trì: VP HĐND-UBND Danh sách cán bộ công chức có máy tính để phục vụ công tác (theo mẫu 1.4).		
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Có	Có	- Chủ trì: VP HĐND-UBND Thực hiện theo Quy chế số 35/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến hằng năm	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Có	Có	Có	- Chủ trì: VHXXH; Danh sách điểm phát wifi công cộng (theo mẫu 4.5).		
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát.	Hệ thống	Có	Có	Có	- Chủ trì: Công an Thực hiện theo hướng dẫn của ngành Công an.		
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT.	Đài	Có	Có	Có	- Chủ trì: VHXXH Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	Hồ sơ, tài liệu liên quan chứng minh đài truyền thanh của đơn vị là Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT.	
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.	Điểm	Có	Có	Có	- Chủ trì: VHXXH Báo cáo tình hình hoạt động của Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) tại địa phương hoặc hình ảnh minh chứng.		

